TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1024**/2022/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh

Bà Vũ Thị Hường

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/6/2022 và 08/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 48/2022/TLST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2022 về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài theo Quyết định mở phiên họp số 2161/2022/QĐ-MPH ngày 01/6/2022 và Quyết định hoãn phiên họp số 8409/2022/QĐ-HPH ngày 16/6/2022 giữa các đương sự:

Người yêu cầu:

Bà N, ông Đ

Địa chỉ: 226 đường A, Phường T, Quận T, TP.HCM

Người đại diện hợp pháp: Ông T

Địa chỉ: Kế F4/13 đường L, tổ 15, ấp 6C, xã V, huyện B, TP.HCM

(Theo giấy ủy quyền lập ngày 16/02/2022)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông N

Địa chỉ: 419 T, Phường T, Quận A, TP.HCM

Người đại diện hợp pháp: Ông T

Địa chỉ: Park 7 - 1107 V, 208 N, Phường Y, Quận B, TP.HCM

(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 13/5/2022)

Tại phiên họp các đại diện hợp pháp của đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Ngày 27/01/2021, ông N và bà N đã ký Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 01/2020/HĐCNVG. Theo hợp đồng, ông N đã chuyển nhượng toàn bộ 50% vốn điều lệ mà nguyên đơn đang sở hữu trong Công ty TNHH T cho bà N với giá chuyển nhượng là 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng. Bà N có trách nhiệm thanh toán cho ông N 4 đợt, mỗi đợt 5.000.000.000 đồng, số tiền 5.000.000.000 đồng còn lại ông N đồng ý cho bà N thanh toán bằng cách cấn trừ và/hoặc chiết khấu giá trị hàng hoá khi mua bán trong khoảng thời gian từ ngày ký hợp đồng cho đến hết ngày 30/5/2022. Ngày 27/01/2021 bà N đã thanh toán cho ông N số tiền thanh toán đợt 1 là 5.000.000.000 đồng. Cùng ngày 27/02/2021, Công ty TNHH T tổ chức cuộc họp Hội đồng thành viên với sự tham gia của ông N và ông Đ, bà N để thông qua các nội dung: Thay đổi thành viên góp vốn từ ông N sang bà N, thay đổi tên thành viên góp vốn trong Điều lệ của Công ty từ ông N sang bà N; Hội đồng thành viên công ty đã ban hanh hành Quyết định về việc thay đổi thành viên góp vốn với nội dung như trên. Ngày 02/02/2021, Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh B đã cấp đăng ký thay đổi thông tin Công ty TNHH T với nội dung: Thay đổi thành viên góp vốn từ ông N sang bà N. Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, đến hạn thanh toán tiền đợt 2 nhưng bà N vẫn không thực hiện mặc dù ông N đã nhiều lần yêu cầu. Do bà N vi phạm hợp đồng nên ông N khởi kiện tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo thỏa thuận tại hợp đồng.

Phán quyết trọng tài lập ngày 25/11/2021 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông N. Buộc bà N thanh toán cho ông N các khoản tiền sau:

1.1. Thanh toán tiền chuyển nhượng vốn góp là 20.000.000.000 (hai mươi tỷ đồng Việt Nam).

1.2. Thanh toán tiền phạt vi phạm tiến độ thanh toán là 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu đồng Việt Nam).

1.3. Thanh toán tiền lãi chậm trả tính đến ngày 05/11/2021 là 432.880.500 (bốn trăm ba mươi hai triệu tám trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng Việt Nam).

2. Buộc bà N phải hoàn trả cho ông N khoản phí trọng tài là 597.842.528 (Năm trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm hai mươi tám đồng Việt Nam) đồng thời với việc thanh toán các khoản tiền quy định tại mục 3 dưới đây.

3. Bà N có nghĩa vụ thanh toán cho ông N toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục IV.1 và IV.2 của Phán quyết này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập Phán quyết. Trong trường hợp bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu tại Mục IV.1 và IV.2 của Phán quyết này, ông Đ có nghĩa vụ phải thực hiện thanh toán thay cho bà N cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ. Trong

trường hợp chậm trả, ông Đ phải trả thêm tiền lãi chậm trả với mức lãi suất như sau:

3.1. Đối với tiền chuyển nhượng vốn góp (20.000.000.000 VND), ông Đ tiếp tục chịu tiền lãi với mức lãi suất theo thoả thuận của các bên là 20%/năm;

3.2. Đối với tiền phạt vi phạm tiến độ thanh toán (1.600.000.000 VND) tiền lãi chậm trả (432.880.500 VND), và phí trọng tài ông Đ còn phải chịu tiền lãi chậm trả với mức lãi suất là 10%/năm theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Không đồng ý với Phán quyết của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam, ngày 28/12/2021, bà N và ông Đ đã nộp đơn khởi kiện tại Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xem xét huỷ toàn bộ nội dung Phán quyết Trọng tài số 70/21 HCM ngày 25/11/2021 của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (VIAC) với lý do cụ thể:

- Thoả thuận trọng tài vô hiệu;

- Vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài;

- Thủ tục trọng tài trái với các quy định của Luật Trọng tài thương mại;

- Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo, không đúng;

- Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Tại phiên họp, người đại diện theo uỷ quyền của bà N ông Đ giữ nguyên yêu cầu. Ông N vẫn giữ nguyên ý kiến.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:***

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng phiên họp không chấp nhận yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài của bà N và ông Đ đối với Phán quyết trọng tài số 70/21 HCM ngày 25/11/2021 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét đơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thời hiệu nộp đơn yêu cầu: Ngày 25/11/2021 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 70/21 HCM (sau đây gọi tắt là Phán quyết trọng tài). Ngày 05/12/2021, bà N và ông Đ nhận được Phán quyết trọng tài. Ngày 28/12/2021, bà N và ông Đ nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] Về nội dung: Bà N và ông Đ đã nộp đơn khởi kiện tại Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xem xét huỷ toàn bộ nội dung Phán quyết Trọng tài số 70/21 HCM ngày 25/11/2021 của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (VIAC) với lý do: Thoả thuận trọng tài vô hiệu; Tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài; Thủ tục trọng tài trái với các quy định của Luật Trọng tài thương mại; Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo, không đúng; Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

[3.1] Xét thấy: Ông N và bà N, ông Đ tranh chấp về Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 01/2020/HĐCNVG, theo đó ông N chuyển nhượng cho bà N phần vốn góp chiếm 50% vốn điều lệ tại Công ty TNHH T. Tranh chấp này được xác định là tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty (bà N) nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với thành viên công ty (ông N). Căn cứ theo Khoản 3 Điều 30 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là tranh chấp về kinh doanh, thương mại.

Giữa các bên có ký hai hợp đồng, hợp đồng thứ nhất là Hợp đồng chuyển nhượng góp vốn số 01/2020/HĐCNGV ngày 18/12/2020 có thoả thuận giải quyết tranh chấp tại Trọng tài, hợp đồng thứ hai là Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 02/2020/HĐCNGV ngày 27/02/2021 thoả thuận giải quyết tranh chấp tại Toà án. Tuy nhiên, căn cứ vào Biên bản xác nhận về việc ký kết hợp đồng và thanh toán tiền mua vốn góp Công ty TNHH T ngày 27/01/2021, có ghi nhận nội dung: "Các bên xác nhận rằng, việc ngày 27 tháng 01 năm 2021, Bên A và Bên B đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 02/2020/HĐCNVG chỉ là bản Hợp đồng giả cách, có nội dung theo yêu cầu của Bên B để tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh. Các nội dung của bản hợp đồng này sẽ không được sử dụng để xác nhận việc thanh toán tiền cũng như để giải quyết tranh chấp". Do đó, Hợp

đồng chuyển nhượng góp vốn số 01/2020/HĐCNGV ngày 18/12/2020 là hợp đồng chính có nội dung ràng buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ. Ông N khởi kiện và cung cấp chứng cứ là Hợp đồng 01/2020/HĐCNGV để Hội đồng trọng tài giải quyết là đúng với thoả thuận của các bên tại hợp đồng. Hội đồng trọng tài Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (VIAC) giải quyết là đúng thẩm quyền và không bị vô hiệu.

Về thủ tục tố tụng trọng tài: Bà N và ông Đ trình bày kể từ khi ông N khởi kiện cho đến ngày bà N biết được có Phán quyết trọng tài số 70/21 HCM thì bà N hoàn toàn không nhận được đơn khởi kiện, các tài liệu kèm theo, Thông báo yêu cầu chọn Trọng tài viên, giấy triệu tập tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp cũng như Thư mời do Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh gửi cho bà N, nguyên nhân do Trung tâm trọng tài gửi sai địa chỉ. Tuy nhiên, căn cứ vào các phiếu báo phát của dịch vụ chuyển phát nhanh EMS, các văn bản nêu trên đã được trọng tài gửi đến địa chỉ 226 đường 19/5B, Phường T, Quận T là địa chỉ do ông N cung cấp, thể hiện báo phát thành công, đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Trọng tài thương mại.

[3.2] Từ những nhận định nói trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà N và ông Đ về việc hủy Phán quyết Trọng tài số 70/21 HCM ngày 25/11/2021 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.3] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của bà N, ông Đ về việc hủy phán quyết trọng tài 70/21 HCM ngày 25/11/2021. Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét đơn nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp của yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án, tuy nhiên trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, bà N và ông Đ không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 43, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận yêu cầu của bà N và ông Đ về việc hủy Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 70/21 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 25/11/2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án DS TP HCM;
- Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Thị Đoan Trang